



TĂNG CƯỜNG NGUỒN LỰC DỰ TRỮ QUỐC GIA, CHỦ ĐỘNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XUẤT CẤP

NGUYỄN QUANG KHẢI

Nguồn lực dự trữ quốc gia có vai trò quan trọng, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, an ninh năng lượng quốc gia, qua đó góp phần phát triển bền vững, bảo đảm ổn định chính trị - kinh tế - xã hội của Đất nước. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường cũng là những nguy cơ tiềm ẩn tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Trước bối cảnh đó, việc tăng cường nguồn lực dự trữ quốc gia để kịp thời, chủ động đáp ứng yêu cầu xuất cấp là cần thiết, cấp bách.

Từ khóa: Dự trữ quốc gia, an ninh quốc phòng, an sinh xã hội, dự trữ nhà nước

STRENGTHENING NATIONAL RESERVE RESOURCES TO PROACTIVELY SECURE SUPPLY REQUIREMENTS

Nguyen Quang Khai

National reserve resources play an essential role in ensuring food and energy security, contributing to sustainable development and maintaining political, economic, and social stability. Climate change, natural disasters, pandemics, and environmental pollution present significant risks to socio-economic development, national security, and social welfare. Given this context, strengthening national reserves to proactively and promptly meet distribution demands is an urgent requirement for the coming period.

Keywords: National reserves, public security and national defense, social security, state reserves

Ngày nhận bài: 14/10/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 21/10/2024

Ngày duyệt đăng: 28/10/2024

Thực trạng phát triển nguồn lực dự trữ quốc gia

Thực hiện Luật Dự trữ quốc gia (DTQG) giai đoạn 2013 - 2023, hoạt động DTQG luôn được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, hàng năm đều bố trí mức tăng ngân sách nhà nước cho DTQG. Qua đó, đến cuối năm 2023, tổng mức DTQG đã đạt trên 12.700 tỷ đồng, quy mô DTQG đã tăng gấp gần 1,2 lần năm 2020 và gấp khoảng 1,5 lần so với năm 2015.

Việc tăng dần nguồn lực DTQG đã đáp ứng được mục tiêu đề ra. Từ năm 2013 đến năm 2023, lượng hàng hóa đã xuất cấp trị giá khoảng 20.500 tỷ đồng, trong đó đã xuất cấp trên 1.420.000 tấn gạo, trị giá trên 15.000 tỷ đồng (khoảng 540.000 tấn gạo để cứu trợ khẩn

phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; khoảng 820.000 tấn gạo để hỗ trợ học sinh ở khu vực kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, các dự án trồng rừng và xuất gần 60.000 tấn gạo để viện trợ cho các nước bạn) cùng nhiều mặt hàng vật tư, thiết bị cứu hộ cứu nạn; hàng quốc phòng, an ninh, nông nghiệp, y tế.

Việc xuất cấp, sử dụng nguồn lực DTQG thời gian qua đã tạo sự chủ động cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc quản lý, điều hành kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội thể hiện trên các mặt:

Thứ nhất, việc hỗ trợ hàng DTQG cho Nhân dân các địa phương trong dịp Tết nguyên đán, thời điểm giáp hạt, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh (đặc biệt trong đại dịch COVID-19 và trong cơn bão số 3 - Yagi vừa qua) là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của ngành DTQG. Đây là việc làm hết sức cần thiết, có ý nghĩa lớn lao, đậm chất nhân văn thể hiện tinh thần “trung thân tương ái” sẻ chia của Chính phủ cho bà con vùng đặc biệt khó khăn, vùng thiên tai, mất mùa, phòng chống dịch bệnh, thời điểm giáp hạt... giúp nhân dân vượt qua khó khăn, ổn định đời sống, phát triển sản xuất; góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm tăng thêm niềm tin tưởng của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ.

Thứ hai, việc xuất gạo DTQG hỗ trợ cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giúp các em học sinh dân tộc thiểu số có lương thực đủ ăn trong thời gian theo học là yếu tố quan trọng, quyết định giúp các em tập trung học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần xây dựng quê hương đất nước.



Thứ ba, công tác xuất cấp hỗ trợ dự án trồng rừng đã góp phần nâng độ che phủ rừng, phát huy chức năng phòng hộ rừng đầu nguồn, hạn chế xói mòn, rửa trôi đất và duy trì được nguồn nước phục vụ sinh hoạt; từng bước cải thiện môi trường sinh thái, thay đổi môi trường sống có lợi cho con người; hệ thống rừng được tạo lập sẽ tạo nên môi trường xanh, góp phần bảo tồn và phát huy được những giá trị văn hóa phục vụ cho phát triển du lịch, phát triển kinh tế.

Thứ tư, công tác xuất cấp hàng QTQG phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh đã góp phần hỗ trợ nguồn lực vật tư, thiết bị, phương tiện DTQG cho các quân binh chủng, các lực lượng vũ trang đảm giữ vững chủ quyền, biển đảo của Tổ quốc; đồng thời đảm bảo an toàn, trật tự - xã hội, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân.

Thứ năm, việc hỗ trợ các mặt hàng nông nghiệp, các trang thiết bị y tế kịp thời đã góp phần đẩy lùi dịch bệnh phát sinh, lan rộng; tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Đồng thời, giúp Nhân dân vượt qua khó khăn, khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống.

Thứ sáu, việc xuất cấp hàng DTQG để viện trợ quốc tế là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần tăng cường, củng cố mối quan hệ đặc biệt, sự hợp tác toàn diện của Đảng, Nhà nước, Chính phủ với các nước, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong giai đoạn vừa qua tiềm lực DTQG vẫn còn hạn chế, tổng mức DTQG còn thấp so với GDP, đến hết năm 2023 mới đạt khoảng 0,17-0,18% GDP; trong khi đó định hướng chiến lược đề ra đến năm 2020 đạt khoảng 1,5% GDP, mức bố trí NSNN để mua tăng hàng DTQG còn phụ thuộc vào cân đối chung, mới đáp ứng được khoảng 50-60% so với nhu cầu, dẫn tới mức DTQG một số mặt hàng thiết yếu còn chưa đạt được theo định hướng đề ra như: Lương thực (đạt khoảng 80%); Xăng dầu (đạt khoảng 74%); mặt hàng vật tư, nông nghiệp, y tế tồn kho ở mức thấp. Đối với các mặt hàng phục vụ quốc phòng, an ninh tồn kho còn mỏng, thiếu các mặt hàng tiên tiến, hiện đại để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Mặt khác, danh mục chi tiết và phân công cơ quan quản lý còn một số bất cập; số lượng mặt hàng DTQG lĩnh vực quốc phòng, an ninh hiện còn nhiều, một số mặt hàng bảo quản đã lâu năm, phải thường xuyên tăng hạng, thay thế để đảm bảo hiệu quả khi đưa ra sử dụng. Một số mặt hàng giai đoạn vừa qua không thực hiện xuất cấp theo các mục tiêu DTQG, như xăng dầu, nhiên liệu hàng không, thuốc bảo vệ thực vật, kim loại màu, cần thiết phải có cơ chế bảo quản đặc thù riêng hoặc xuất bán, giảm dần ra khỏi danh mục hàng DTQG.

Nguồn vốn đầu tư bố trí để xây dựng hệ thống kho bảo quản vừa qua còn thấp, chỉ đạt khoảng 20% so với

nhu cầu vốn đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt đến năm 2020; nguồn vốn bố trí cho cải tạo, sửa chữa kho còn hạn chế, việc đầu tư chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu nhập, xuất, bảo quản; dẫn đến, các bộ, ngành còn phải tận dụng nhiều kho cũ để chứa hàng DTQG; chưa ban hành được tiêu chuẩn kho DTQG.

Công tác xã hội hóa DTQG đã được quy định tại Luật DTQG và Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật, tuy nhiên quá trình thực hiện còn hạn chế, chưa huy động được nguồn lực để phát triển DTQG theo mục tiêu đề ra

Những khó khăn, vướng mắc trên làm giảm hiệu quả quản lý nguồn lực DTQG, dẫn tới việc đáp ứng yêu cầu đột xuất cấp bách về khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an ninh, quốc phòng của DTQG còn hạn chế, nhất là khi thiên tai, dịch bệnh diễn ra trên diện rộng và tình hình an ninh quốc phòng diễn biến phức tạp, khó lường.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó:

- *Về nguyên nhân khách quan*: Giai đoạn vừa qua, nguồn lực DTQG được bố trí từ NSNN, trong khi NSNN còn gặp nhiều khó khăn, việc cân đối chi cho DTQG còn tùy thuộc vào cân đối chung của NSNN, chưa được bố trí theo định hướng đề ra (theo tỷ lệ % GDP). Giai đoạn 2013-2023, mức bố trí chi cho DTQG có tăng hàng năm về số tuyệt đối nhưng mới đáp ứng được khoảng 50-60% so với nhu cầu đặt ra; do đó tổng mức DTQG so với GDP rất thấp, không đạt được mục tiêu Chiến lược đã đề ra; mức bố trí NSNN chi cho mua tăng các mặt hàng thiết yếu, chiến lược còn thấp, chưa đạt được mức dự trữ quy định. Đối với nguồn vốn đầu tư xây dựng kho DTQG còn hạn chế, mới đáp ứng được khoảng 20% so với tổng mức đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- *Về nguyên nhân chủ quan*: Giai đoạn vừa qua, việc thực hiện kế hoạch 5 năm và hàng năm trong giai đoạn tại nhiều bộ, ngành còn chưa kịp thời, dẫn tới lượng hàng hóa nhập kho trong năm còn thấp; làm giảm hiệu lực, hiệu quả của việc quản lý, điều hành hoạt động DTQG.

Việc rà soát danh mục hàng DTQG tại các bộ, ngành còn hạn chế, chưa thực hiện thường xuyên; một số bộ, ngành được Chính phủ phân công quản lý hàng DTQG nhưng chưa quan tâm, đề xuất mua tăng các mặt hàng đưa vào DTQG nên không có hàng dự trữ để đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh còn thiếu sự phối hợp, rà soát giữa việc sử dụng nguồn lực DTQG và nguồn lực của địa phương; làm giảm hiệu quả công tác xuất cấp cứu trợ, hỗ trợ.



Công tác xã hội hóa hoạt động DTQG chưa được các cấp, các ngành quan tâm, chưa huy động được nguồn lực xã hội hóa cho DTQG.

**Tăng cường nguồn lực dự trữ quốc gia
đáp ứng yêu cầu xuất cấp trong giai đoạn tới**

Trong giai đoạn mới (đến năm 2030), trước những diễn biến bất thường của biến đổi khí hậu, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực đến hầu hết mọi mặt của đời sống xã hội, một số vấn đề an ninh, quốc phòng còn nhiều tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường; đòi hỏi phải có tiềm lực DTQG đủ mạnh để chủ động xuất cấp ứng phó kịp thời các tình huống đột xuất, cấp bách phát sinh.

Để tăng cường nguồn lực DTQG nhằm đáp ứng yêu cầu xuất cấp trong giai đoạn mới; đồng thời, để quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn lực NSNN chỉ cho DTQG, cần quyết liệt thực hiện các mục tiêu, định hướng, giải pháp đã được đề ra tại Chiến lược phát triển DTQG đến năm 2030.

- *Về mục tiêu:* Cần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực DTQG; xây dựng lực lượng DTQG có quy mô đủ mạnh, danh mục mặt hàng chiến lược, thiết yếu, tiên tiến, hiện đại, có tần suất sử dụng nhiều để sẵn sàng, chủ động ứng phó kịp thời trong các tình huống đột xuất, cấp bách về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh; phục vụ quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- *Về định hướng:* Cần thực hiện được những định hướng cơ bản sau: Nguồn lực DTQG phải được phát triển và củng cố, đảm bảo đến năm 2025, tổng mức DTQG gấp khoảng 2 lần năm 2020 và đến năm 2030, tổng mức DTQG gấp 2 lần năm 2025; Mức DTQG một số mặt hàng thiết yếu phải tăng dần hàng năm (nhất là mặt hàng lương thực, hàng quốc phòng, an ninh) nhằm đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ được giao trong mọi nhiệm vụ; Hệ thống kho đến năm 2030 phải cơ bản được xây dựng hoàn chỉnh theo hướng tiên tiến, hiện đại, quy mô lớn, tập trung tại các vùng chiến lược trong cả nước; phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh và thuận lợi trong quá trình nhập, xuất hàng DTQG...

Trên cơ sở định hướng lớn đề ra, để tăng cường nguồn lực DTQG và quản lý, sử dụng hiệu quả hàng DTQG xuất cấp, cần triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện khung pháp lý về DTQG (rà soát sửa đổi Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản hướng dẫn thi hành), làm cơ sở cho việc quản lý, điều hành hoạt động DTQG.

Thứ hai, bố trí NSNN để tăng cường nguồn lực

DTQG theo hướng ưu tiên bố trí tăng dự toán chi NSNN hàng năm cho DTQG với mức tăng cao hơn mức tăng chi bình quân của NSNN. Tập trung mua sắm những mặt hàng chiến lược, thiết yếu, có tần suất sử dụng nhiều, có tác dụng ứng phó kịp thời trong tình huống đột xuất, cấp bách, đồng thời loại bỏ những mặt hàng không còn phù hợp ra khỏi danh mục chi tiết hàng DTQG.

Thứ ba, quản lý chặt chẽ hàng DTQG đảm bảo về số lượng, chất lượng, phối hợp với các địa phương để chủ động bố trí các nguồn lực chiến lược, quan trọng tại các địa bàn thường xuyên xảy ra thiên tai, dịch bệnh; sẵn sàng mọi nguồn lực để triển khai thực hiện xuất cấp hàng DTQG cho nhân dân các địa phương khi có tình huống cấp bách xảy ra.

Thứ tư, bố trí NSNN để xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kho DTQG theo quy hoạch tổng thể hệ thống kho DTQG và quy hoạch chi tiết mạng lưới kho DTQG được cấp có phê duyệt; đồng thời đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng đồng bộ, phục vụ cho công tác quản lý, điều hành hoạt động DTQG. Huy động nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng hệ thống kho DTQG theo quy hoạch được phê duyệt.

Thứ năm, đẩy mạnh và hiện đại hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý nội bộ và quản lý hàng DTQG; tiếp tục rà soát, kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy quản lý hàng DTQG, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát nội bộ tại các bộ, ngành quản lý hàng DTQG trong công tác quản lý, điều hành hoạt động DTQG.

Thứ sáu, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, quan hệ với các nước tiên tiến trên thế giới để nghiên cứu, tiếp thu và chuyển giao công nghệ bảo quản hàng DTQG, công nghệ xây dựng hệ thống kho DTQG.

Thứ bảy, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ công chức, các tầng lớp nhân dân trong toàn xã hội về DTQG.

Tài liệu tham khảo:

1. Luật DTQG số 22/2012/QH13 ngày 20/11/2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
2. Quyết định số 305/QĐ-TTg ngày 12/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển DTQG đến năm 2030;
3. Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch và dự toán NSNN cho dự trữ quốc gia hàng năm;
4. Các báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch DTQG hàng năm.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Quang Khai - Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch (Tổng cục Dự trữ Nhà nước)
Email: Nguyenquangkhai@gdsr.gov.vn